



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOẠI VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC THOẠI VỐN: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Trụ sở chính: 226 Lê Duẩn, Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội.

Website: www.vinacomin.vn

Điện thoại: 024 3851 0780 Fax: 024 3851 0724

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà TT hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: 024 3818 1888 Fax: 024 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: 028 3915 1368 Fax: 028 3915 1369

CN Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3525 777 Fax: 0236 3525 779

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Đặng Thanh Hải

Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: 024 3851 0780

Fax: 024 3851 0724

Hà Nội, tháng 12/2017

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014)



VINACOMIN

THOÁI VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện thoái vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP
- Quyết định số 2057/QĐ-TKV ngày 15/11/2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin
- Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Hình thức thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP

Tên cổ phiếu: CỘ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI -
VINACOMIN

Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu

Giá khởi điểm: 100.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 214.755 cổ phiếu.

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 21.475.500.000 đồng.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	4
2. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN (TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM)	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn (nếu có)	7
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7
4. Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN (CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN).....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	8
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	10
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	10
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017	11
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	13
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	13
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	13
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	15
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	15
1. Tổ chức tư vấn:	15
2. Tổ chức kiểm toán:.....	16

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Ông Đặng Thanh Hải

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông Vũ Đức Tiến

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ thoái vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức thực hiện thoái vốn: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty

- Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
 - Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
 - Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội Đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- LNTT: Lợi nhuận trước thuế
- LNST: Lợi nhuận sau thuế
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TNCN: (thuế) Thu nhập cá nhân
- TNDN: (thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VDL: Vốn điều lệ
- Việt Nam: Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- VNĐ: Đồng Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN (TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
- Tên giao dịch: TKV
- Trụ sở chính: Số 57 Phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.3851 0780
- Fax: 024.3851 0724
- GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng).
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - ✓ Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than;
 - ✓ Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản;
 - ✓ Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, sử dụng, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitorat amôn;
 - ✓ Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ

chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ- Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hiện nay, Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ (thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/2/2014.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn (nếu có)

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ - nắm giữ **85,9%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin là **85,9%**.

4. Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin là **100%**.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN (CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin
- Tên gọi tắt: VICOSA
- Trụ sở chính: Số 55A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Điện thoại: 0203 3625912
- Fax: 0203 3812980
- GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700470698 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/11/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/10/2017
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
 - ✓ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - ✓ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - ✓ Điều hành tua du lịch;
 - ✓ Bán buôn tổng hợp;
 - ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - ✓ Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
 - ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

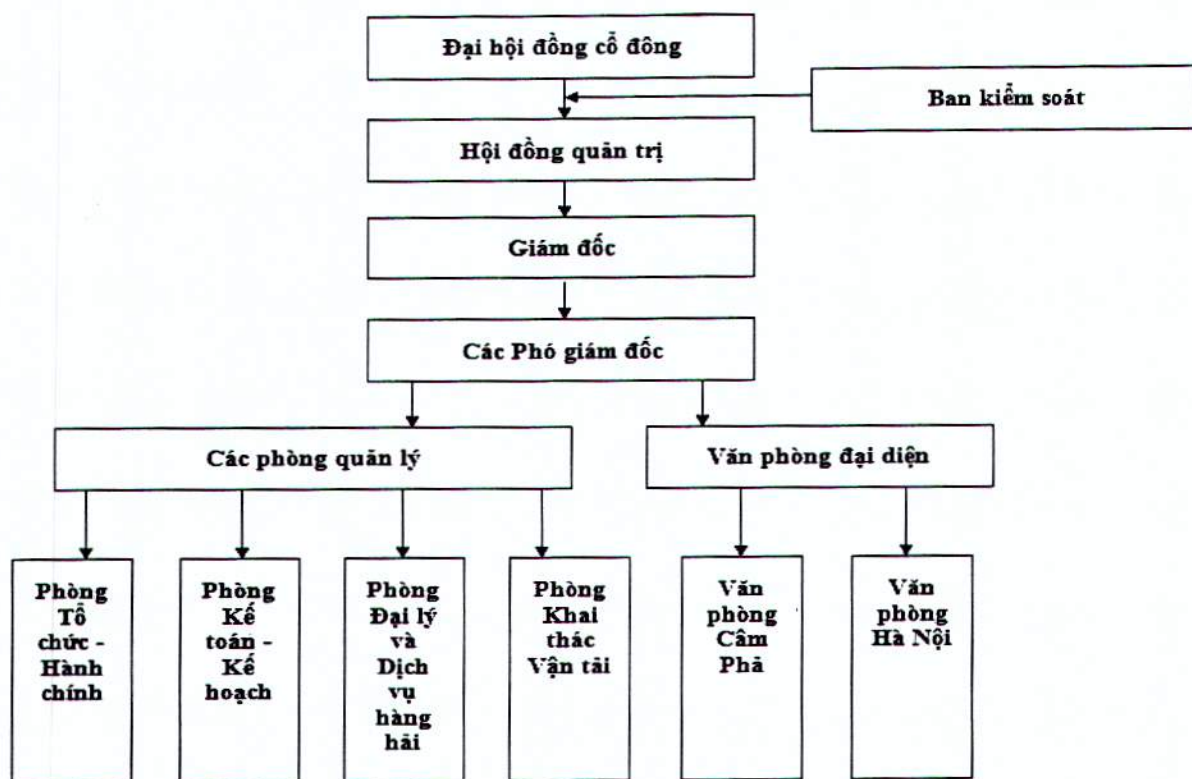
1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- ✓ Công ty cổ phần đại lý hàng hải- Vinacomin (VICOSA) tiền thân là đại lý tàu biển Than Việt Nam, được Tổng giám đốc Than Việt Nam ra quyết định thành lập và đi vào hoạt động tháng 2/1998, là đơn vị trực thuộc Công ty Cảng và kinh doanh than - Tổng công ty Than Việt Nam.
- ✓ Ngày 25/9/2003 Bộ công nghiệp ra Quyết định số 152/2003/QĐ- BCN chuyển đại lý tàu biển Than Việt Nam thành công ty cổ phần, có vốn điều lệ 1.837 triệu đồng. Trong đó, vốn của cổ đông pháp nhân là Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) là 85,9% và cổ đông là thể nhân người lao động là 14,1%.
- ✓ Ngày 18/5/2011 Đại hội đồng cổ đông Công ty ra Quyết định số 76/QĐ-VICOSA về việc

tăng vốn điều lệ từ 1.837.000.000 đồng lên 45.510.900.000 đồng.

- ✓ Ngày 16/12/2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty ra Quyết định số 39/QĐ-VICOSA về việc giảm vốn điều lệ của Công ty từ 45.510.900.000 đồng xuống 25.000.000.000 đồng. Việc giảm vốn điều lệ nhằm tạo điều kiện cho Công ty có mức vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu và quy mô hoạt động hiện nay, giải quyết được tình trạng Công ty đang thừa nguồn vốn, cũng như giảm áp lực khi chia cổ tức cho các cổ đông. Ngoài ra, việc giảm vốn điều lệ ở mức phù hợp cũng nhằm thu hút Nhà đầu tư khi TKV thoái vốn tại Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



2.1. Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan

đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin có 03 thành viên.

2.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

2.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

2.5. Các Phòng ban chức năng

Các phòng quản lý gồm:

- ✓ Phòng Tổ chức Hành chính
- ✓ Phòng Kế toán Kế hoạch
- ✓ Phòng Đại lý và Dịch vụ hàng hải
- ✓ Phòng Khai thác Vận tải

Các văn phòng đại diện gồm:

- ✓ Văn phòng đại diện tại Hà Nội
- ✓ Văn phòng đại diện tại Cẩm Phả

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/ giảm so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	53.533.276.312	54.083.163.851	1,03%
Doanh thu thuần	192.833.386.208	144.619.809.197	-25,00%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/ giảm so với năm 2015
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.023.881.772)	(1.243.464.525)	/
Lợi nhuận khác	499.940.401	4.036.223.097	707,34%
Lợi nhuận trước thuế	(2.523.941.371)	2.792.758.572	/
Lợi nhuận sau thuế	(2.523.941.371)	2.792.758.572	/
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	/

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Đại lý hàng hải - Vinacomin

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,54	1,06
Hệ số thanh toán nhanh (= tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	2,52	1,05
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Nợ/Tổng tài sản	21,06%	54,62%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	26,68%	120,37%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	790,60	771,18
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,44	2,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,31%	1,93%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-5,80%	8,36%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	-4,50%	5,19%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-1,57%	-0,86%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP)	(5.546)	11.171

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 - 2016 CTCP Đại lý hàng hải - Vinacomin

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

5.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016 (Giá trị thực hiện)	Năm 2017	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2016
Doanh thu thuần	đồng	144.619.809.197	171.000.000.000	18,24%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.792.758.572	200.000.000	-92,84%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,93	0,12	-1,81%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,36	0,81	-7,55%
Cổ tức	%	0	0	0%

Nguồn: CTCP Đại lý hàng hải - Vinacomin

5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Kế hoạch trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh thực hiện các năm quá khứ của Công ty, trong đó có xét các yếu tố cơ bản khả năng tài chính và nhân tố nhân sự của Công ty. Công ty có đội ngũ cán bộ người lao động có trình độ cao năng động sáng tạo đoàn kết có tinh thần trách nhiệm luôn gắn bó tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo Công ty.

Với chỉ tiêu kế hoạch trên đã được Ban Giám đốc tính toán xem xét kỹ lưỡng và cả dự tính đến tình huống nền kinh tế tiếp tục gặp khó khăn từ đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty. Ban Giám đốc đưa ra các biện pháp thực hiện để đảm bảo hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, bao gồm:

✓ Đại lý và dịch vụ hàng hải

Tiếp tục bám sát và lấy được thị phần đại lý từ sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn tại Quảng Ninh. Đồng thời tiếp tục khai thác để có được thị phần đối với các mặt hàng nhập của TKV đặc biệt là than nhập khẩu tại khu vực các cảng biển miền Trung, miền Nam, khai thác các tàu chở hàng hóa là ALUMIN, Bôxít mà Tập đoàn xuất khẩu.

Phát huy hết nội lực để tiến hành thực hiện các định vụ hàng hải tại các nơi có tàu công ty làm đại lý kết hợp với các dịch vụ địa phương để thực hiện trọn vẹn cho chủ tàu hoặc các yêu cầu

khác của chủ hàng mục tiêu tạo uy tín và lợi tiến tới đẩy nhanh để làm Logistic theo chuỗi và chuyên nghiệp.

✓ **Công tác vận tải**

Tăng cường sản lượng vận tải biển trong nước, giữ vững thị phần vận tải đối với Công ty Than Miền Nam đồng thời đề nghị Tập đoàn than giao sản lượng vận chuyển để bù đắp các thiếu hụt do ngành nghề chính là đại lý và dịch vụ giám sát.

Vận tải sông bằng sà lan đã và đang được công ty thực hiện sản lượng ổn định và phù hợp với năng lực vận chuyển của đơn vị. Công ty tiếp tục duy trì đồng thời từng bước phát với mục tiêu chiến lược trở thành đầu mối vận chuyển mục tiêu uy tín và chất lượng.

✓ **Công tác quản lý**

Quản lý chặt chẽ và có giải pháp hoàn thiện về quản lý tối ưu để giảm giá thành kinh doanh có hiệu quả

✓ **Chiến lược phát triển:**

Trọng tâm phát triển đại lý và vụ hàng hải mục tiêu mở rộng thị phần trong toàn quốc, làm đại lý cho tất cả các tàu chở hàng đồng thời thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ logistics đồng bộ.

Về vận tải trong điều kiện hợp lý phát triển trở thành đầu mối vận chuyển hàng hóa đặc biệt là đối với các mặt hàng của Tập đoàn, đồng thời thực hiện nghề môi giới tàu biển sẽ rất phát triển khi bùng nổ vận tải bằng đường biển trong các năm tiếp.

6. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

7. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn**

Không có.

V. **PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN**

- | | |
|--|---|
| 1. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/cổ phần |
| 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: | 214.755 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 85,9% tổng số cổ phiếu đang lưu hành) |
| 4. Giá khởi điểm đấu giá: | 100.000 đồng/cổ phiếu |
| 5. Phương pháp tính giá: | |

Căn cứ Báo cáo Thẩm định giá số 263/2017/CTTĐG-BDO ngày 25/10/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán BDO ban hành, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành quyết định số 2057/QĐ-TKV ngày 15/11/2017 phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán cổ phiếu là 100.000 đồng/cổ phiếu.

6. **Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai
7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Ngay sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông qua Hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin, dự kiến trong Quý 4/2017.
9. **Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:**
Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
10. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với DNNN thực hiện cổ phần hóa)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	49% Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007	WTO, FTAs, AFAS: - 49% - 51% (đối với nhà đầu tư nước ngoài)	Không quy định	Không quy định

			thuộc quốc gia là thành viên ASEAN)		
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
5	Điều hành tua du lịch	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
6	Bán buôn tổng hợp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
8	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật là 49%. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là **122.500 cổ phần**.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thoái vốn theo Đề án tái cơ cấu TKV giai đoạn 2012-2015 (Ban hành kèm theo Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ) và Quyết định số 2057/ QĐ-TKV ngày 15/11/2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà TT hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bốn năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán

2. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

Hà Nội, ngày ...8...tháng...12...năm 2017...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THANH HẢI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ĐỨC TIỀN